

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HSST
Ngày: 23/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà NGÔ MỸ CHÂU

2/ Ông PHẠM VĂN TUẤT

- *Thư ký phiên tòa:* Bà VÕ TÚ NGỌC – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà BÙI THỊ MỸ PHƯƠNG - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 164/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN TRUNG BÌNH - Sinh năm 1996 tại Đ

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn N (sinh năm: 1955) và bà Nguyễn Thị Kim N1 (sinh năm: 1958); chưa có vợ con.

Tiền án:

- Bản án số 218/2017/HS-ST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, thực hiện hành vi phạm tội ngày 12/7/2017, đã nộp án phí HSST năm 2018.

- Bản án số 15/2018/HS-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/4/2017, đã nộp án phí HSST năm 2018.

Quyết định tổng hợp hình phạt số 04/2018/QĐ-CA ngày 16/3/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 218/2017/HS-ST ngày 16/11/2017 và Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; buộc bị cáo Nguyễn Văn Trung B phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/04/2022.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị **Song D** – Sinh năm: 1993 (Quốc tịch: Hàn Quốc)

Địa chỉ: Resort T, số C N, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch, dịch thuật:

Ông **Lê Công D1** – Sinh năm: 1948

Trú tại: G N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Trần Thị Kim N2** – Sinh năm: 1997

Trú tại: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Bà **Yu D2** - Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Resort T, số C N, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/7/2023, Nguyễn Văn Trung B điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Janus biển kiểm soát 79V1-611.06 từ huyện V đến thành phố N, tỉnh Khánh Hòa nhằm mục đích tìm người sơ hở, để cướp giật tài sản. Đến 17 giờ 55 phút cùng ngày, B điều khiển xe mô tô đến khu vực trước nhà số A V, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thì phát hiện chị Song D và chị Yu D2 (Quốc tịch: Hàn Quốc) đang đi bộ dưới lòng đường, trên tay trái chị Song D đang cầm 01 (một) ví vải bên trong có 5.000.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. Thấy vậy, B điều khiển xe mô tô áp sát chị Song D và dùng tay trái giật lấy chiếc ví của chị rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, B đến khu vực bờ kè Khách sạn M, phường X, thành phố N lục soát chiếc ví trên thấy bên trong có 5.000.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân bằng tiếng nước ngoài. B lấy số tiền trên và tiếp tục di chuyển đến khu vực “Lầu B1”, phường V, thành phố N ném chiếc ví cùng toàn bộ giấy tờ trong ví lên mái nhà của một hộ dân rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Số tiền cướp giật được B đã tiêu xài cá nhân và chơi game chỉ còn lại 1.550.000 đồng.

Chiều ngày 05/7/2023, Nguyễn Văn Trung B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đầu thú về toàn bộ hành vi của mình như trên (Bút lục 25).

Công văn số 196/HĐĐG ngày 11/7/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố N từ chối định giá đối với 01 (một) ví tiền

bằng vải vì không rõ nguồn gốc, xuất xứ, chủng loại của tài sản và không có hồ sơ tài liệu liên quan (Bút lục 70).

Trong quá trình điều tra bị can Nguyễn Văn Trung B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị can đầu thú.

Vật chứng vụ án:

- 01 đĩa CD chứa 01 đoạn video ghi nhận sự việc Nguyễn Văn Trung B cướp giật tài sản tại khu vực trước nhà số A V, phường T, thành phố N do Công an phường T cung cấp (chuyển kèm hồ sơ vụ án).

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Janus biển kiểm soát 79V1-611.06 đã trả chủ sở hữu bà Trần Thị Kim N2 (Bút lục 106).

- 01 ví vải, 01 hộ chiếu, 01 căn cước, 01 thẻ Visa Hana Card, 01 thẻ Mastercard tất cả đều mang tên Song D; tiền mặt: 1.550.000 đồng đã trả chủ sở hữu chị Song D (Bút lục 90).

Ngày 13/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K ra Công văn số 2911/UTTPHS-CSĐT(HS) về việc đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao ủy thác tư pháp đến Viện Công tố Hàn Quốc lấy lời khai của bà Song D, sinh năm: 1993, hộ chiếu: M05107610 về vấn đề bồi thường dân sự.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-P1 ngày 25/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn Trung B về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên nội dung của bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Trung B mức hình phạt từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm 6 tháng tù giam. Về trách nhiệm dân sự, bị hại Song Dabin không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn Trung B xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Công an tỉnh K, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tất cả người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy

sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Trung B thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, phù hợp với biên bản xác định địa điểm gây án, biên bản xác định địa điểm truy thu vật chứng, phù hợp với nội dung video clip an ninh của Công an phường T tại trước số nhà A V, T, N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở để xác định rằng, vào ngày 04/7/2023, khi bị hại Song Dabin đang đi bộ trên đường thì Nguyễn Văn Trung B đã có hành vi sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 79V1-611.06 tiếp cận và nhanh chóng, công khai chiếm đoạt 1 chiếc ví bên trong có 5.000.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của chị Song D, sau đó nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, với tình tiết định khung hình phạt “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Trung B là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, ảnh hưởng đến hình ảnh của thành phố du lịch trong mắt du khách quốc tế.

Bị cáo Nguyễn Văn Trung B có nhân thân rất xấu, từng nhiều lần bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích nhưng không tu chí làm ăn lương thiện mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét quyết định mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo hiệu quả răn đe, giáo dục chung cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Trung B đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, tài sản bị cướp giật là chiếc ví vải, các giấy tờ tùy thân và số tiền 1.550.000 đồng đã được thu hồi trả lại cho bị hại; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Theo Công văn số 1775/SNgV-LS ngày 20/12/2023 của Sở Ngoại vụ tỉnh K, Công văn số 6793/SNV-LS-QHLS ngày 15/12/2023 của Sở Ngoại vụ thành phố H trả lời yêu cầu ủy thác tư pháp của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K, bị

hại Song Dabin không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Trần Thị Kim N2 vắng mặt, không rõ yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần tách ra để giải quyết thành vụ án khác nếu bà Trần Thị Kim N2 có đơn yêu cầu về vấn đề bồi thường dân sự.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Trung B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Trung B phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN VĂN TRUNG BÌNH 4** (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 05/7/2023.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại – bà Song D không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Tách ra để giải quyết thành một vụ án khác nếu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Trần Thị Kim N2 có đơn yêu cầu.

Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn Trung B phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Trung B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND CC tại Đà Nẵng
- TTG CA tỉnh Khánh Hòa
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo + Người TGT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH